

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 3429/KH-BKHĐT ngày 26/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tuyển dụng công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê thông báo thi tuyển và xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2022 như sau:

**I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU VÀ YÊU CẦU CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ THEO TỪNG VỊ TRÍ**

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê là 533 chỉ tiêu, trong đó chỉ tiêu thi tuyển là 526 chỉ tiêu, chỉ tiêu xét tuyển là 7 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

**Phụ lục 1:** Vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ thi tuyển công chức vào các đơn vị ở Trung ương của Tổng cục Thống kê năm 2022.

**Phụ lục 2:** Vị trí, chỉ tiêu thi tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

**Phụ lục 3:** Vị trí, chỉ tiêu xét tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

**Phụ lục 4:** Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đối với các vị trí thi tuyển, xét tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

**II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê:

- (1) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- (2) Đủ 18 tuổi trở lên;
- (3) Có Phiếu đăng ký dự tuyển công chức; có lý lịch rõ ràng;
- (4) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng (quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 4 của Kế hoạch này);
- (5) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- (6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

**2. Người không được đăng ký dự tuyển**

Người có một trong những tình trạng sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

### **3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển:**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển, xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

## **III. TUYỂN DỤNG THÔNG QUA THI TUYỂN**

**1. Đối tượng thi tuyển:** tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 phải thi tuyển, trừ trường hợp đăng ký dự tuyển vào 7 vị trí có chỉ tiêu xét tuyển tại Phụ lục 3.

**2. Nội dung, hình thức:** thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 Vòng thi như sau:

**2.1. Vòng 1:** gồm 2 Phần thi trắc nghiệm trên máy vi tính, nội dung cụ thể như sau:

- Phần 1. Kiến thức chung: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần 2. Ngoại ngữ: 30 câu hỏi Tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi Ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ Anh ở trình độ đào tạo bằng hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;



+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Cách tính điểm: Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

- Kết quả thi được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy tính và không thực hiện phúc khảo.

## **2.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

### **2.2.1. Đối với các vị trí tại các đơn vị ở Trung ương**

- Hình thức thi: Phỏng vấn;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

- Thang điểm: 100 điểm;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

### **2.2.2. Đối với các vị trí tại Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề);

- Thang điểm: 100 điểm.

## **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức năm 2022**

**3.1.** Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thi tuyển theo vị trí của từng đơn vị ở Trung ương; từng Phòng/Chi cục Thống kê thuộc từng Cục Thống kê mà thí sinh đã đăng ký dự tuyển.

**3.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

**3.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **IV. TUYỂN DỤNG THÔNG QUA XÉT TUYỂN**

### **1. Đối tượng xét tuyển**

Người đăng ký dự tuyển, tình nguyện có đơn cam kết làm việc từ 05 năm trở lên tại Chi cục Thống kê cấp huyện có chỉ tiêu xét tuyển.

**2. Nội dung xét tuyển công chức:** Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 Vòng như sau:

**2.1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự xét tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự tiếp Vòng 2 quy định tại Mục 2.2 Phần V dưới đây.

### **2.2. Vòng 2:**

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100;

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức**

**3.1.** Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển tại vị trí việc làm của Chi cục Thống kê thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

**3.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng, khi đó người có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

**3.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **V. ĐĂNG KÝ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm:**

(1) Danh mục Hồ sơ theo Mẫu;

Người đăng ký dự tuyển sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự như trong Danh mục.

(2) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu (có dán ảnh mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây);



Người dự tuyển phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu; có thể viết tay hoặc đánh máy, phải ký tên trên từng trang của Phiếu;

(3) Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ (chưa yêu cầu nộp bản sao chứng chỉ tiếng Anh, Tin học) và Phiếu điểm kết quả học tập theo yêu cầu vị trí tuyển dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Đối với thí sinh mới tốt nghiệp, nếu chưa có bằng cho phép sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp của cơ sở đào tạo trong thời gian chờ cấp bằng chính thức.

- Nếu văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

(4) Bốn (04) phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc, hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 cm mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây.

(5) Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp bản sao các giấy tờ liên quan được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(6) Thí sinh thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ phải nộp bản sao các giấy tờ liên quan được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(7) Trường hợp người đăng ký dự tuyển không kê khai chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong Phiếu đăng ký dự tuyển nhưng có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì phải ghi rõ tại Phần III trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải nộp các giấy tờ hợp pháp liên quan làm căn cứ xác định (nếu không nộp coi như không có chứng chỉ).

(8) Cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên tại Chi cục Thống kê có chỉ tiêu xét tuyển (nếu thí sinh đăng ký vào vị trí xét tuyển).

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của từng cá nhân được bỏ vào túi hồ sơ cỡ 24x32 cm. Ghi rõ trên túi hồ sơ các thông tin: họ tên; ngày, tháng, năm sinh; vị trí đăng ký dự tuyển; số điện thoại, địa chỉ liên lạc; các loại giấy tờ, văn bằng nộp. Không trả lại hồ sơ đối với các hồ sơ không đạt yêu cầu, thí sinh không trúng tuyển.

- Trong kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí tuyển dụng tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, do đó chỉ lập và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định nêu trên, nếu vi phạm sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi, hủy kết quả tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp những thông tin khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển và những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Nếu người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển, giả mạo hồ sơ, sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển, bị xử lý theo quy định và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp chuyên môn, Phiếu điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để kiểm tra đối chiếu; đồng thời nộp bản sao bằng tốt nghiệp, Phiếu điểm kết quả học tập, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng, đối tượng ưu tiên (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (riêng trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).

## **2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Thời gian tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển: từ ngày 31/5/2022 đến 17 giờ ngày 29/6/2022. Các trường hợp nộp sau thời gian nói trên đều không hợp lệ.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: trụ sở cơ quan Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội hoặc trụ sở Cục Thống kê tỉnh, thành phố thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Cách thức nộp: Người đăng ký trực tiếp đến nộp Hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ, không tiếp nhận hồ sơ do người khác nộp thay hoặc hồ sơ gửi qua đường bưu điện.

- Chỉ tiếp nhận các hồ sơ đầy đủ theo quy định, có Giấy biên nhận hồ sơ.

**3. Lệ phí dự tuyển:** theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (dự kiến 300.000 đồng/thí sinh). Thí sinh nộp lệ phí cho Hội đồng tuyển dụng công chức ngay sau lễ khai mạc.

## **VI. DANH SÁCH THÍ SINH CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN, XÉT TUYỂN**

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển công chức năm 2022 sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ: <http://www.gso.gov.vn>.

2. Thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> đồng thời gửi Giấy triệu tập cho thí sinh có đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký (dự kiến tháng 7-8/2022, chia 2 Cụm thi: phía Bắc và phía Nam).

3. Kết quả điểm thi tuyển, xét tuyển và kết quả trúng tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> đồng thời gửi cho thí sinh theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký.

## **VII. THÔNG TIN KHÁC**

1. Bộ phận thường trực tiếp nhận Hồ sơ và giải đáp thông tin cụ thể liên quan đến kỳ tuyển dụng:

- Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê;

- Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội;



- Điện thoại: 024. 73046666, máy lẻ 5006, 5007, 5008, 5010, 5015, 5017.

2. Tổng cục Thống kê không tổ chức lớp ôn thi và không chịu trách nhiệm đối với lớp ôn thi do tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Tài liệu tham khảo phục vụ cho việc ôn tập, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau.

3. Thí sinh thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> để cập nhật thông tin về kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022./

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ TCCB BKHĐT;
- Báo Đầu tư (để đăng tin);
- Trang TTĐT của TCTK (để đăng tin);
- Cục TK cấp tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng (để t/h);
- Các đơn vị thuộc TCTK: Vụ TCCB, KHTC, VPTC (để t/h);
- Lưu: VT, TCCB (5b).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**



PHỤ LỤC 2

BẢNG VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 110/TB-TCTK ngày 30/5/2022 của Tổng cục Thống kê)

TT Cục	TT Chi cục, Phòng	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Vị trí tuyển dụng	Ngạch công chức	Trình độ tối thiểu	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<b>Tổng cộng</b>				<b>487</b>	
<b>1</b>		<b>Hà Nội</b>				<b>10</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>10</b>	
	1	Phòng Thu thập thông tin thống kê	Công nghệ thông tin thống kê	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư	Chuyên viên	Đại học	1	
	3	Chi cục Thống kê quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	4	Chi cục Thống kê huyện Đông Anh	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	5	Chi cục Thống kê huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	6	Chi cục Thống kê huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	7	Chi cục Thống kê huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	8	Chi cục Thống kê huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	9	Chi cục Thống kê huyện Chương Mỹ	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	10	Chi cục Thống kê huyện Thanh Oai	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
<b>2</b>		<b>Hà Giang</b>				<b>15</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>13</b>	
	1	Phòng Thống kê Kinh tế	Thống kê giá, dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Phòng Thu thập thông tin thống kê	Thống kê nông nghiệp	Thống kê viên	Đại học	2	
	3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kế toán	Kế toán viên	Đại học	1	
	4	Chi cục Thống kê huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	5	Chi cục Thống kê huyện Yên Minh	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	6	Chi cục Thống kê huyện Quản Bạ	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	7	Chi cục Thống kê huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	8	Chi cục Thống kê huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	9	Chi cục Thống kê KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	2	
	10	Chi cục Thống kê huyện Xin Mần	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	2	
	<b>II</b>	<b>Trình độ Cao đẳng</b>				<b>2</b>	
	1	Phòng Thu thập thông tin thống kê	Công nghệ thông tin thống kê	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
	2	Chi cục Thống kê huyện Vị Xuyên	Thống kê xã hội	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
<b>3</b>		<b>Cao Bằng</b>				<b>7</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>4</b>	
	1	Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Chi cục Thống kê huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	3	Chi cục Thống kê huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	



TT Cục	TT Chi cục, Phòng	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Vị trí tuyển dụng	Ngạch công chức	Trình độ tối thiểu	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	4	Chi cục Thống kê huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	<b>II</b>	<b>Trình độ Cao đẳng</b>				<b>3</b>	
	1	Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
	2	Chi cục Thống kê huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
	3	Chi cục Thống kê huyện Nguyên Bình	Thống kê kinh tế	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
<b>4</b>		<b>Bắc Kạn</b>				<b>4</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>4</b>	
	1	Phòng Thống kê Tổng hợp	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Phòng Thu thập thông tin Thống kê	Công nghệ thông tin thống kê	Thống kê viên	Đại học	1	
	3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư	Chuyên viên	Đại học	1	
	4	Chi cục Thống kê KV Bạch Thông - Ngân Sơn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
<b>5</b>		<b>Tuyên Quang</b>				<b>3</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>1</b>	
	1	Phòng Thu thập thông tin thống kê	Thống kê nông nghiệp	Thống kê viên	Đại học	1	
	<b>II</b>	<b>Trình độ Cao đẳng</b>				<b>2</b>	
	1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư	Cán sự	Cao đẳng	1	
	2	Chi cục Thống kê TP Tuyên Quang	Thống kê kinh tế	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
<b>6</b>		<b>Lào Cai</b>				<b>9</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>9</b>	
	1	Phòng Thống kê Kinh tế	Thống kê nông nghiệp	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Phòng Thu thập thông tin thống kê	Thống kê nông nghiệp	Thống kê viên	Đại học	1	
	3	Chi cục Thống kê TP Lào Cai	Thống kê nông nghiệp	Thống kê viên	Đại học	1	
	4	Chi cục Thống kê TX Sa Pa	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	5	Chi cục Thống kê KV Bắc Hà - Si Ma Cai - Mường Khương	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	2	
	6	Chi cục Thống kê huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	7	Chi cục Thống kê KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	2	
<b>7</b>		<b>Điện Biên</b>				<b>2</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>1</b>	
	1	Chi cục Thống kê huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	<b>II</b>	<b>Trình độ Cao đẳng</b>				<b>1</b>	
	1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư	Cán sự	Cao đẳng	1	
<b>8</b>		<b>Lai Châu</b>				<b>6</b>	
	<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				<b>4</b>	
	1	Chi cục Thống kê huyện Sin Hồ	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	2	Chi cục Thống kê huyện Phong Thổ	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	3	Chi cục Thống kê huyện Nậm Nhùn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	4	Chi cục Thống kê huyện Mường Tè	Thống kê kinh tế	Thống kê viên	Đại học	1	
	<b>II</b>	<b>Trình độ Cao đẳng</b>				<b>1</b>	
	1	Chi cục Thống kê huyện Nậm Nhùn	Thống kê kinh tế	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	1	
	<b>III</b>	<b>Trình độ Trung cấp</b>				<b>1</b>	